

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS - ST

Ngày: 23/8/2019

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
dân sự mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vũ

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Thạch Thị Lan Nhung

Ông Trần Văn Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Dũng – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Vũ Thị N, sinh năm: 1937.

Địa chỉ: TDP T, TT. N, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Vũ Thị N ủy quyền cho ông Đoàn Văn Q, sinh năm: 1935. Địa chỉ: TDP Từ Liêm 1, TT. Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng. Theo văn bản ủy quyền ngày 13/3/2019.

-Bị đơn: Bà Ninh Thị H, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: TDP chợ T, TT. N, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đoàn Văn Q, sinh năm: 1935. Địa chỉ: TDP T, TT. N, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(Tại phiên tòa: Bà Vũ Thị N, ông Đoàn Văn Q, bà Ninh Thị H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Đoàn Văn Q là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bà Nh là vợ ông Q nên người

ta thường gọi là bà Q, do quen biết nên bà có bán cho bà Ninh Thị H một lượng cà phê tươi quy đổi ra thành 905kg cà phê nhân khô loại robusta với giá là 33.000đồng/kg quy ra thành tiền làm tròn là 29.000.000đồng. Sau khi cân cà phê xong, ngày 27/02/2019 bà Nh đến nhà bà H để lấy tiền cà phê, khi đến nhà bà H thì bà Nh không mang giấy chốt bán cà phê nên bà H đã yêu cầu bà Nh viết là đã nhận đủ tiền 29.000.000đ nhưng sau khi bà Nh viết giấy đã nhận đủ tiền 29.000.000đ xong thì bà H cất giấy bà Nh vừa viết xong rồi bà H chỉ tiền để trong ngăn kéo và yêu cầu bà Nh rút tiền từ ngăn kéo ra và đếm, khi bà Nh trực tiếp đếm thì chỉ có 18.000.000đồng toàn bộ mệnh giá là 500.000đồng (tất cả có 36 tờ 500.000đồng tiền Việt Nam) và bà H chỉ giao cho bà Nh số tiền là 18.000.000đồng, còn lại 11.000.000đồng chưa trả cho bà Nh. Do đó bà Nh có ý kiến thắc mắc với bà H tại sao chỉ có trả cho bà Nh 18.000.000đồng mà không trả đủ 29.000.000đồng thì bà H nói trừ vào số tiền 11.000.000đồng bà H thưởng cho ông Q về việc nhờ ông Q đi đòi nợ ông Lê Quang Long tại thành phố Đà Lạt giúp cho bà H, nguyên văn câu nói: ‘Con trừ sang bố Q, bao giờ con lấy được nợ chỗ khác thì con trả’. Như vậy còn lại 11.000.000đồng bà H chưa trả cho bà Nh. Còn đối với số tiền 11.000.000đồng bà H thưởng cho ông Q về việc nhờ ông Q đi đòi nợ ông Lê Quang Long tại thành phố Đà Lạt giúp cho bà H thì ông Q đã nhận đủ của bà H và không liên quan đến việc mua bán cà phê giữa bà Nh với bà H. Khi bà H giao cho bà Nh số tiền 18.000.000đồng có ông Trần Thanh Việt chứng kiến, việc giao tiền diễn ra tại nhà bà H. Đối với giấy viết ngày 27/02/2019 là do bà Nh viết nhưng việc viết giấy là do bà H yêu cầu bà Nh viết và đọc lại đã nhận đủ số tiền là 29.000.000đồng, nhưng thực tế bà Nh mới nhận số tiền là 18.000.000đồng. Ngoài ra, bà H cung cấp cho Tòa án ghi âm lời bà nói nhưng đối với lời nói trong bản ghi âm đúng là tiếng nói của bà Nh nhưng do bà H yêu cầu bà Nh đọc lại toàn bộ những gì bà Nh đã viết chứ không phải là cuộc nói chuyện giữa bà Nh và bà H. Sau khi bà viết xong, đọc xong giấy vừa ghi thì bà H chỉ giao cho bà 18.000.000đ chứ không phải 29.000.000đ. Nay bà Nh yêu cầu bà H trả cho bà Nh số tiền mua bán cà phê còn thiếu là 11.000.000đ. Ngoài ra, bà Nh không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Ninh Thị H trình bày: Bà có mua của bà Nh một số lượng cà phê tươi quy đổi ra cà phê khô loại robusta thành tiền làm tròn là 29.000.000đồng. Sau đó, bà đã trả đủ cho bà Nh số tiền là 29.000.000đồng. Nay bà Nh khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền là 11.000.000đồng thì bà không đồng ý vì bà đã trả đủ số tiền trên. Khi bà giao tiền cho bà Nh thì giao tại nhà của bà và bà Nh đã viết giấy đã nhận đủ số tiền là 29.000.000đồng với nội dung: “Tôi và chị H không ai nợ ai tiền cà phê, hai bên đã thanh toán sòng phẳng không ai nợ ai tiền cà phê 29 triệu đồng chẵn vướng mắc giấy tờ gì không có giá trị gì

nữa” và bà Nh ký tên ở dưới. Tại thời điểm viết giấy có 03 người chứng kiến trong đó có ông Trần Thanh Việt. Bà có ghi âm bằng điện thoại di động ASUS của bà vào ngày 27/02/2019 tại nhà bà và copy ra đĩa CD và cung cấp cho Tòa án đĩa CD ghi âm lại lời bà Nh về việc đã nhận tiền 29.000.000đ. Toàn bộ số tiền 29.000.000đồng bà giao cho bà Nh là 58 tờ 500.000đồng tiền Việt Nam. Như vậy, giữa bà và bà Nh không có nợ nần gì liên quan đến việc mua bán cà phê nữa. Đối với việc ông Q lên Đà Lạt lấy số tiền là 50.000.000đồng từ ông Long về cho bà thì trước khi ông Q đi bà đã đưa cho ông Q 1.000.000đồng để đồ xăng, còn số tiền 50.000.000đồng ông Long nợ bà thì trước đó ông Long nói sẽ trả qua tài khoản cho bà nhưng do ông Q nói với bà là ông Q lên Đà Lạt có việc nên tiện thể ông Q lấy giúp tiền nợ của ông Long giúp bà và bà viết cho ông Q tờ giấy để ông Q gặp ông Long nhận giúp bà số tiền là 50.000.000đồng. Việc ông Q bà Nh khai là bà có thưởng 11.000.000đồng cho ông Q để đi lấy tiền nợ của ông Long giúp bà là không có và không có việc cản trừ tiền mua cà phê với tiền bà thưởng cho ông Q về việc đi lấy tiền nợ của ông Long giúp bà. Nay bà Nh khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền mua cà phê còn thiếu là 11.000.000đồng thì bà không đồng ý vì bà đã trả đủ số tiền mua cà phê cho bà Nh, bà không nợ tiền mua cà phê của bà Nh nữa. Ngoài ra bà H không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Đoàn Văn Q trình bày: Bà H nhờ ông lên gặp ông Long để nhận số tiền là 50.000.000đồng và ông đồng ý nên ông đã nhắn tin cho ông Long về việc trả tiền cho bà H thì ông Long đồng ý trả tiền. Ngày 16/12/2018 bà H viết cho ông tờ giấy để ông lên gặp ông Long lấy tiền về cho bà H. Đến ngày 17/12/2018, ông lên Đà Lạt gặp ông Long thì ông Long giao cho ông số tiền là 50.000.000đồng và ông đã mang về nhà giao cho bà H. Bà H đã nhận đủ số tiền là 50.000.000đồng và thưởng cho ông 11.000.000đồng và 4.000.000đồng tiền trả tiền nợ cho bà Nh. Đối với việc bà H giao thiếu bà Nh số tiền là 11.000.000đồng là do bà H nói ông không được hại bà H nữa thì bà H sẽ trả đủ số tiền mua cà phê còn lại là 11.000.000đồng cho bà Nh. Từ đó đến nay bà H không trả số tiền trên. Tiền bà H giao cho ông 11.000.000đ ông đã nhận đủ là tiền thưởng cho ông khi ông đòi được tiền nợ của ông Long cho bà H, nên bà H trừ số tiền 11.000.000đ đã thưởng cho ông vào tiền mua cà phê của bà Nh là không đúng vì 2 khoản tiền này không liên quan với nhau. Bà H mua cà phê của bà Nh (vợ của ông) tổng cộng 29.000.000đ thì phải trả đủ tiền mua cà phê 29.000.000đ cho bà Nh, còn số tiền 11.000.000đ trước đây bà H thưởng cho ông trong việc lấy tiền nợ của ông Long là việc khác. Nay bà H còn nợ bà Nh 11.000.000đ tiền mua cà phê thì yêu cầu bà H phải trả cho bà Nh số tiền 11.000.000đ còn nợ.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu của mình

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, của Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố

tụng dân sự 2015 và các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Không chấp nhận đơn yêu cầu của bà Vũ Thị Nh về việc tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản với bà Ninh Thị H. Bà Vũ Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của đương sự, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ việc bà Vũ Thị N đã chốt bán cho bà Ninh Thị H số lượng cà phê đã quy đổi ra 905kg cà phê nhân khô Robusta với giá là 33.000.000 đồng/kg, thành tiền làm tròn là 29.000.000đồng, bà Nhận cho rằng bà Hiên mới trả cho bà số tiền 18.000.000đồng, còn 11.000.000đồng tiền bán cà phê bà Hiên chưa trả cho bà Nh, còn bà H cho rằng đã trả đủ cho bà Nh số tiền 29.000.000đồng nên các bên phát sinh tranh chấp. Bà Vũ Thị Nh khởi kiện yêu cầu bà Ninh Thị H trả cho bà số tiền mua bán cà phê còn thiếu là 11.000.000đ nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu của đương sự:

Qua xem xét lời khai của các đương sự, đối chiếu với chứng cứ tài liệu do các đương sự xuất trình, thấy rằng:

Việc mua bán cà phê giữa bà Vũ Thị Nhận và bà Ninh Thị Hiên với số tiền là 29.000.000đồng thực tế có xảy ra. Bà Ninh Thị Hiên cũng thống nhất và thừa nhận có mua một số lượng cà phê tươi quy đổi ra thành 905kg nhân khô loại Robusta của bà N với giá 33.000.000đồng/kg, thành tiền làm tròn là 29.000.000đồng.

Đối với việc thanh toán tiền mua bán cà phê: Bà Nh và ông Q khai bà H mua cà phê của bà N tổng số tiền là 29.000.000đ nhưng sau khi cân cà phê xong, ngày 27/02/2019 bà Nh đến nhà bà H để lấy tiền cà phê thì bà H chỉ giao cho bà Nh 18.000.000đồng, còn lại 11.000.000đồng bà H trừ vào số tiền 11.000.000đ trước đây bà H đã thưởng cho ông Q (Chồng bà Nh) về việc ông Q đã đi đòi nợ cho bà H trên Đà Lạt. Khi bà H giao cho bà Nh số tiền 18.000.000đồng có ông Trần Thanh Việt chứng kiến. Cho nên bà Nh khởi kiện yêu cầu bà H trả cho bà 11.000.000đ tiền nợ mua cà phê.

Còn bà H khai, bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Nh, bà đã trả đủ tiền mua cà phê cho bà Nh là 29.000.000đ. Khi bà H giao tiền cho bà Nh thì giao tại nhà của bà H và bà Nh viết giấy đã nhận đủ số tiền là 29.000.000đồng và bà H cung cấp chứng cứ giấy đã nhận đủ số tiền với nội dung: “Tôi và chị H không ai nợ ai tiền cà phê, hai bên đã thanh toán sảng phẳng không ai nợ ai tiền cà phê 29 triệu đồng chẵn vương mắc giấy tờ gì không có giá trị gì nữa” và bà

Nh ký tên ở dưới. Tại thời điểm viết giấy có 03 người chứng kiến trong đó có ông Trần Thanh Việt.

Trong giấy biên nhận tiền ngày 27/02/2019 có ông Trần Thanh Việt chứng kiến việc giao nhận tiền giữa hai bên. Quá trình giải quyết vụ án thì Toà án đã tiến hành xác minh để làm rõ việc ông Việt chứng kiến việc giao nhận tiền và nội dung xác nhận trong giấy biên nhận tiền ngày 27/02/2019 giữa bà N và bà H. Nhưng hiện nay ông Việt không có mặt tại địa phương nên Toà án không tiến hành làm việc được. Tuy nhiên cả bà N và bà H cùng thống nhất và thừa nhận có việc ông Trần Thanh Việt chứng kiến việc giao nhận tiền giữa hai bên nên chữ viết với nội dung xác nhận làm chứng tên Trần Thanh Việt trong giấy biên nhận tiền ngày 27/02/2019 là phù hợp, đồng thời tại phiên toà bà N, ông Quân và bà Hiên đều không yêu cầu triệu tập người làm chứng là ông Trần Thanh Việt. Mặt khác bà N thừa nhận chữ viết với nội dung giữa bà với bà H đã thanh toán sảng phẳng không ai nợ ai tiền cà phê 29 triệu đồng là chữ của bà Nh và do bà Nh ký tên ở dưới. Do vậy, có đủ căn cứ cho rằng bà Ninh Thị H đã trả đầy đủ số tiền 29.000.000đồng cho bà N theo hợp đồng mua bán cà phê giữa hai bên. Việc bà N cho rằng bà H mới chỉ trả cho bà 18.000.000đồng, còn số tiền 11.000.000đồng bà H vẫn chưa trả hết cho bà Nh do bà H cản trở tiền đã thưởng cho ông Q trong việc đòi nợ giúp bà H nhưng bà Nh ông Q không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có việc bà H chỉ mới giao cho bà Nh 18.000.000đồng và có việc cản trở nêu trên. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nhưng nguyên đơn bà Vũ Thị N, sinh năm 1937 thì theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Vũ Thị N là người cao tuổi nên miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 430; Điều 440 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N về việc yêu cầu bà Ninh Thị H phải trả cho bà số tiền mua bán tài sản (cà phê) là 11.000.000đồng.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vũ Thị N.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/8/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT – TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Vũ